

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 30/9/2019

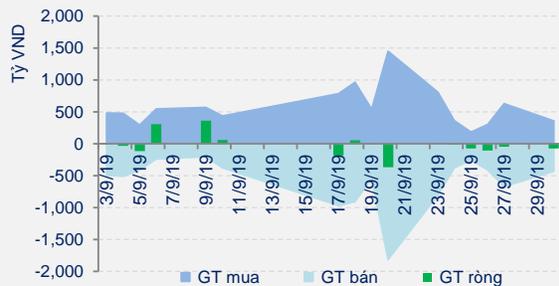
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	996.56	105.05
% Thay đổi	↓ -0.13%	↑ 0.27%
KLGD (CP)	175,389,041	22,443,980
GTGD (tỷ đồng)	3,768.31	340.16
Tổng cung (CP)	336,854,240	49,496,500
Tổng cầu (CP)	301,735,560	44,887,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	13,241,916	275,658
KL mua (CP)	11,026,156	411,605
GTmua (tỷ đồng)	355.72	4.09
GT bán (tỷ đồng)	431.22	4.03
GT ròng (tỷ đồng)	(75.50)	0.06

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	#DIV/0!	13.9	2.7	4.1%
Công nghiệp	↓ -0.79%	14.8	3.1	28.2%
Dầu khí	↓ -0.22%	19.1	2.4	3.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.07%	17.7	4.7	4.4%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.44%	13.3	2.5	1.3%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.20%	20.5	5.9	8.3%
Ngân hàng	↓ -0.62%	12.0	2.4	18.2%
Nguyên vật liệu	↓ -0.50%	13.1	1.6	9.1%
Tài chính	↓ -0.26%	22.1	4.1	19.3%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.13%	15.2	3.2	4.1%
VN - Index	↓ -0.13%	16.9	4.0	107.1%
HNX - Index	↑ 0.27%	9.3	1.7	-7.1%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường giao dịch với sắc xanh và giằng co quanh mốc 1.000 điểm trong hầu hết phiên hôm nay, tuy nhiên áp lực bán gia tăng về cuối phiên đã khiến VN-Index đảo chiều giảm điểm nhẹ, không còn giữ được mốc 1.000 điểm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 1,28 điểm (-0,13%) xuống 996,56 điểm; HNX-Index tăng 0,28 điểm (+0,27%) lên 105,05 điểm. Thanh khoản trên hai sàn đạt 4.108 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 197,8 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 570 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 223 mã tăng, 111 mã tham chiếu, 227 mã giảm. Thị trường chịu áp lực cung gia tăng vào cuối phiên đã khiến chỉ số VN-Index giảm nhẹ xuống dưới mức tham chiếu do nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn hoạt động kém tích cực, với bên giảm có phần chiếm ưu thế như VCB (-1,0%), BID (-2,1%), SAB (-1,1%), MSN (-1,1%), MWG (-1,5%), VNM (-0,3%), FPT (-1,4%), HPG (-0,9%)... ngược lại, các trụ cột khác hỗ trợ thị trường như GAS (+1,2%), BVH (+2,0%), HDB (+3,9%), NVL (+1,3%), VJC (+0,8%), TCB (+0,6%)... Trên sàn HNX, ACB (+0,9%), HHC (+10,0%), MBG (+8,2%)... tăng giá giúp chỉ số HNX-Index có phiên tăng điểm thứ hai liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Phiên giao dịch nhiều cảm xúc đối với thị trường khi chỉ số VN-Index giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay và phần lớn duy trì được trên ngưỡng tâm lý 1.000 điểm. Nhưng áp lực bán gia tăng từ khoảng 14h trở đi đã khiến chỉ số này đảo chiều và kết phiên giảm nhẹ. Trên góc độ phân tích kỹ thuật, VN-Index vẫn nằm trong vùng kháng cự 995-1.000 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 10/2018 đến nay), đi kèm với đó là một bóng nến trên dài cho thấy áp lực cung quanh ngưỡng 1.000 điểm là thực sự mạnh và không dễ để vượt qua. Thanh khoản tăng nhẹ so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên cũng bổ sung thêm cho lập luận trên. Khối ngoại bán ròng khoảng 75 tỷ trên hai sàn cũng là một điểm thiếu tích cực. Thị trường có thể sẽ phải bước vào một giai đoạn tích lũy lại trong vùng kháng cự 995-1.000 điểm trước khi có thể nghĩ đến một phiên breakout thực sự. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 1/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và giằng co trong vùng kháng cự 995-1.000 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 10/2018 đến nay). Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục đã mua trước đó. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng những nhịp kéo lên quanh vùng 1.000 điểm để bán hạ tỷ trọng các cổ phiếu đã mua trước đó, quyết định mua thêm có thể cân nhắc nếu như VN-Index có nhịp chỉnh về quanh hỗ trợ 984-985 điểm (MA20-50).

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **30/9/2019**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay và phần lớn duy trì được trên ngưỡng tâm lý 1.000 điểm. Nhưng áp lực bán gia tăng từ khoảng 14h trở đi đã khiến chỉ số này đảo chiều và kết phiên giảm nhẹ. Kết phiên, VN-Index giảm 1,28 (-0,13%) xuống 996,56 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VNIndex trong phiên hôm nay: VCB giảm 800 đồng, BID giảm 850 đồng, SAB giảm 2.900 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS tăng 1.300 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với mức cao nhất trong phiên vào phiên sáng tại 105,74 điểm. Cũng có thời điểm vào khoảng 14h30, chỉ số giảm nhẹ xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 104,74 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,28 điểm (+0,27%) lên 105,05 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 200 đồng, HHC tăng 10.100 đồng, MBG tăng 2.400 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS giảm 2.900 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 75,9 tỷ đồng, tương ứng bán ròng về khối lượng 2,6 triệu cổ phiếu. VRE là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với giá trị 34,9 tỷ đồng tương ứng với 1,05 triệu cp, tiếp theo là cổ phiếu MSN với 23,15 tỷ đồng tương ứng với 293 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 16,83 tỷ đồng tương ứng với gần 129,7 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 61,7 triệu đồng, tương ứng mua ròng về khối lượng 136 nghìn cổ phiếu. SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 0,82 tỷ đồng tương ứng với 97,1 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là cổ phiếu MBS với 0,81 tỷ đồng tương ứng với 52,7 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,30 tỷ đồng tương ứng với 66,5 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số hiện vẫn nằm trong vùng kháng cự 995-1.000 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 10/2018 đến nay), khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 158 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 985 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 984 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 964 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 1/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và giằng co trong vùng kháng cự 995-1.000 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 10/2018 đến nay).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số hiện đã vượt qua được ngưỡng 104,9 điểm (MA200), thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên cuối tuần trước nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 21 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 102,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103,1 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104,9 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 1/10, HNX-Index có thể sẽ rung lắc và giằng co quanh ngưỡng 104,9 điểm (MA200).



TIN TRONG NƯỚC

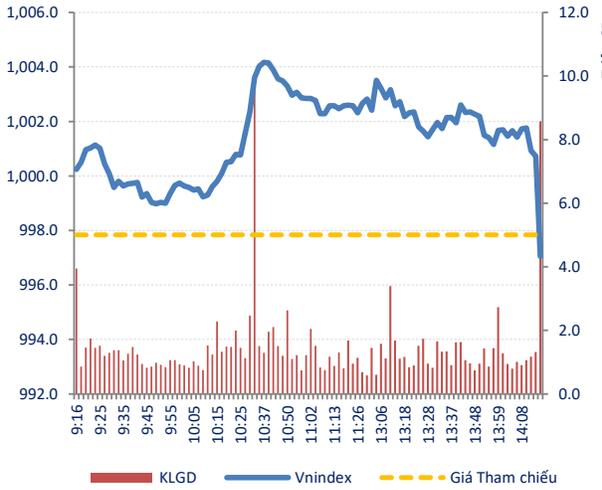
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,52 - 41,92 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 200 nghìn đồng/lượng ở hai chiều mua vào và bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 1 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 30/09 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.161 đồng, tăng 1 đồng so với ngày 29/09.

TIN QUỐC TẾ

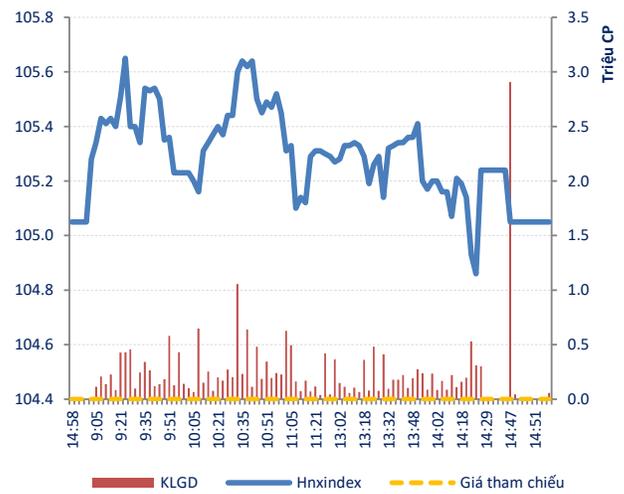
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 8,79 USD/ounce tương ứng 0,59% xuống 1.490,31 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,02% xuống mức 99,091 điểm. USD tăng so với EUR: 1 EUR đổi 1,0935 USD. USD giảm với GBP: 1 GBP đổi 1,2301 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 107,85 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ Brent giảm 0,83 USD tương ứng 1,34% xuống 61,91 USD/thùng. Trong khi đó, giá dầu thô nặng WTI giảm 0,50 USD tương ứng 0,89% xuống 55,91 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, chỉ số Dow Jones giảm 70,87 điểm xuống 26.820,25 điểm. Chỉ số S&P 500 giảm 0,5% xuống 2.961,79 điểm. Nasdaq Composite cũng giảm 1,1% xuống 7.939,63 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

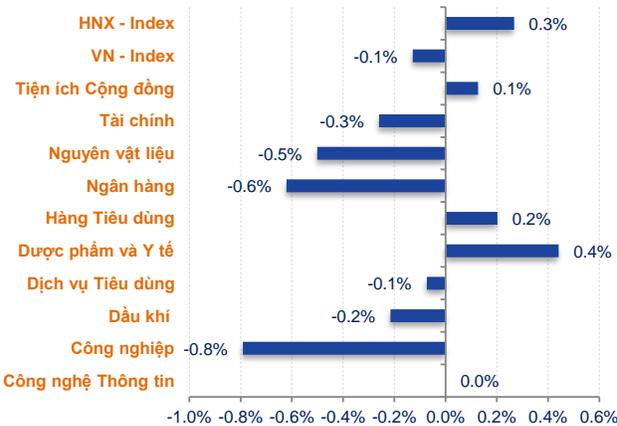
KLGD và VN-Index trong phiên



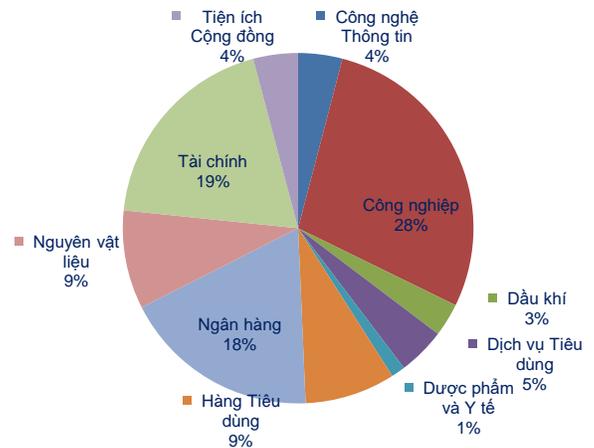
KLGD và HNX-Index trong phiên



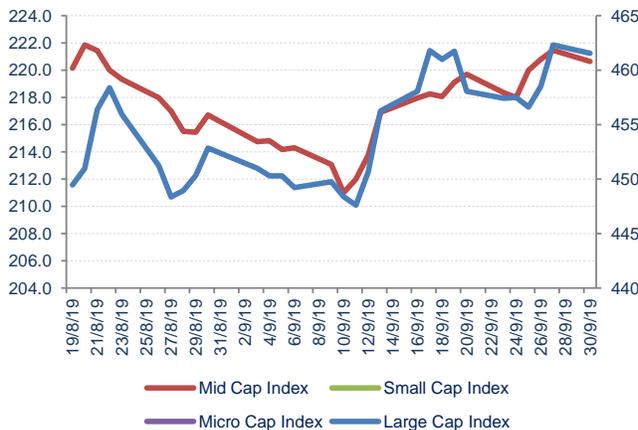
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



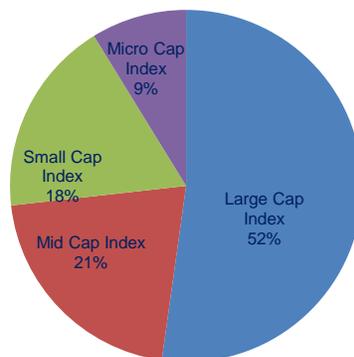
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HBC	1,114,000	VRE	1,048,540
2	CII	342,320	POW	663,290
3	KBC	326,460	STB	634,940
4	SSI	246,330	HPG	315,330
5	HSG	199,300	FLC	303,040

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	97,100	PVS	66,500
2	TIG	95,500	SD9	28,400
3	MBS	52,700	HHG	27,900
4	SED	17,200	CEO	16,700
5	EID	11,200	ART	15,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
ROS	26.40	26.40	→	0.00%	18,601,400
MBB	22.70	22.80	↑	0.44%	6,427,610
LDG	10.10	10.80	↑	6.93%	5,164,220
HBC	14.40	14.65	↑	1.74%	4,726,550
HPG	22.15	21.95	↓	-0.90%	4,419,680

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	6.60	6.60	→	0.00%	2,659,011
ACB	23.20	23.40	↑	0.86%	2,304,045
PVS	19.60	19.50	↓	-0.51%	1,442,935
VC3	23.20	23.20	→	0.00%	1,056,200
CEO	10.00	10.00	→	0.00%	985,034

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMV	10.00	10.70	0.70	↑ 7.00%
TIX	28.60	30.60	2.00	↑ 6.99%
SGT	6.74	7.21	0.47	↑ 6.97%
FDC	15.80	16.90	1.10	↑ 6.96%
VIS	23.00	24.60	1.60	↑ 6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	0.40	0.50	0.10	↑ 25.00%
NHP	0.50	0.60	0.10	↑ 20.00%
HKB	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
HHC	101.30	111.40	10.10	↑ 9.97%
EBS	8.20	9.00	0.80	↑ 9.76%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1902	0.23	0.19	-0.04	↓ -17.39%
CHPG1906	0.59	0.54	-0.05	↓ -8.47%
CHPG1905	2.71	2.52	-0.19	↓ -7.01%
SHI	9.00	8.37	-0.63	↓ -7.00%
DIC	2.15	2.00	-0.15	↓ -6.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SAF	55.70	50.20	-5.50	↓ -9.87%
API	12.20	11.00	-1.20	↓ -9.84%
VDL	24.70	22.30	-2.40	↓ -9.72%
SDG	37.80	34.20	-3.60	↓ -9.52%
TTL	6.40	5.80	-0.60	↓ -9.38%

(*) Giá điều chỉnh

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	18,601,400	3.0%	311	84.9	2.5
MBB	6,427,610	3250.0%	2,994	7.6	1.4
LDG	5,164,220	30.8%	3,296	3.3	1.0
HBC	4,726,550	16.7%	2,495	5.9	1.0
HPG	4,419,680	19.3%	2,898	7.6	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	2,659,011	12.4%	1,730	3.8	0.5
ACB	2,304,045	25.7%	3,438	6.8	1.3
PVS	1,442,935	9.1%	2,391	8.2	0.8
VC3	1,056,200	2.8%	379	61.2	1.8
CEO	985,034	17.4%	2,348	4.3	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CMV	↑ 7.0%	9.6%	1,452	7.4	0.7
TIX	↑ 7.0%	13.9%	3,921	7.8	1.2
SGT	↑ 7.0%	16.2%	1,632	4.4	0.7
FDC	↑ 7.0%	16.9%	2,557	6.6	1.1
VIS	↑ 7.0%	-44.0%	(4,414)	-	2.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DPS	↑ 25.0%	-2.0%	(217)	-	0.0
NHP	↑ 20.0%	-6.2%	(589)	-	0.1
HKB	↑ 12.5%	-35.5%	(2,758)	-	0.1
HHC	↑ 10.0%	10.8%	2,531	44.0	4.7
EBS	↑ 9.8%	9.7%	1,223	7.4	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HBC	1,114,000	16.7%	2,495	5.9	1.0
CII	342,320	1.1%	361	60.9	1.1
KBC	326,460	8.8%	1,849	8.1	0.7
SSI	246,330	10.4%	1,941	11.8	1.2
HSG	199,300	3.3%	413	16.2	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	97,100	14.7%	1,976	4.3	0.7
TIG	95,500	6.5%	777	5.0	0.3
MBS	52,700	11.8%	1,442	10.5	1.2
SED	17,200	18.3%	4,127	4.3	0.7
EID	11,200	17.2%	2,999	5.0	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	400,843	4.4%	1,450	82.6	5.0
VCB	304,499	25.2%	4,731	17.4	4.0
VHM	299,112	31.4%	4,791	18.6	5.6
VNM	225,857	38.3%	6,060	21.4	8.0
GAS	203,453	27.1%	6,517	16.3	4.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,939	25.7%	3,438	6.8	1.3
VCS	16,103	44.0%	8,055	12.7	5.2
VCG	11,661	8.3%	1,459	18.1	1.8
PVS	9,320	9.1%	2,391	8.2	0.8
SHB	7,941	12.4%	1,730	3.8	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SJF	3.50	3.9%	435	5.9	0.2
HVX	3.37	1.8%	186	16.9	0.3
HVG	2.95	6.0%	546	5.1	0.4
FDC	2.60	16.9%	2,557	6.6	1.1
AAM	2.48	4.4%	874	13.7	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DST	6.53	-3.4%	(365)	-	0.1
KSK	5.08	-0.1%	(13)	-	0.0
HPM	4.88	15.9%	1,326	9.4	1.7
HTP	4.23	-1.0%	(121)	-	0.3
VC9	4.06	0.2%	26	561.4	1.0



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
